

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-PT

Ngày: 26-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ;

Ông Trương Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Hồng Ngân– Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 67/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Ngọc N do có kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2023/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Ngọc N (BẮP C), sinh năm 1993; Nơi sinh: An Giang; Nơi cư trú: Ấp II, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là người thứ 02; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 14/4/2020 bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng, đến ngày 14/7/2020 chấp hành xong.

Quá trình nhân thân: Ngày 03/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang tuyên phạt 06 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, đến ngày 03/11/2013 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2022 và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1994 (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Hiện đang bị tạm giam tại: Nhà Tạm giữ công an huyện C, tỉnh An Giang.

2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp II, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

(Trong vụ án bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo,
Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/4/2022 Phạm Ngọc N (Bắp C) thực hiện hành vi cố ý gây thương tích tại ấp II, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Đến ngày 17/8/2022 N thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản tại ấp I, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Cụ thể:

* Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 24/4/2022, sau khi uống rượu N cùng với bạn tên Nguyễn Tuấn K, Trí N1 và Út N2 (không rõ họ, địa chỉ) đến quán báng hiệu “777” tại ấp II, xã B do thuê bán nước giải khát để tìm gái mại dâm. Tại quán “777”, N thấy T đang ngồi trên võng trong quán nên N đi đến hỏi T “Đi không em?” (nghĩa là mua dâm) và chọc ghẹo T. Nguyễn Văn P đang nằm võng gần đó nói “Vợ tao đó”. N nói “Vợ mày sao cho làm tiếp viên, gặp vợ tao là tao không cho làm đâu”. Giữa P và N xảy ra cự cãi, N cầm 01 cái ly uống nước bằng thủy tinh (loại ly có quai cầm) trên bàn tại quầy pha chế của quán bằng tay phải đánh vào vùng đầu của P, trúng vào phía sau tai trái, sau ót trái, ly bị vỡ gây thương tích cho P. Sau đó, nhóm của N bỏ đi, T đưa P đến Bệnh viện Bình Dân điều trị.

Đến ngày 22/08/2022 P có Đơn tố giác yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C xử lý hình sự đối với hành vi N gây thương tích cho P.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 315/22/TgT ngày 27/5/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế An Giang, kết luận: Nguyễn Văn P, sinh năm 1994.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng cằm, kích thước (01 x 0.2) cm, hồng, lồi: tỷ lệ là 01% (không một phần trăm). Thương tích do vật tày gây nên.

- Sẹo thái dương - cằm trái, hơi xiên, kích thước (4,5 x 0.2) cm, bờ không sắc, hồng, lồi: tỷ lệ là 01% (không một phần trăm). Thương tích do vật tày gây nên.

- Sẹo cổ sau, đứng dọc, kích thước (1.5 x 0.2) cm, bờ không sắc: tỷ lệ 02% (không hai phần trăm). Thương tích do vật có góc cạnh sắc gây nên.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là: 04% (không bốn phần trăm).

* Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 17/8/2022, Phan Văn Phương L, Lê Đức H, Nguyễn Văn C, Phạm Văn T, Võ Văn A đến phòng 203 của quán karaoke bằng hiệu “Tấn Phát 2” do Nguyễn Văn V làm chủ thuộc ấp Bình Phú I, xã B để uống bia và hát karaoke. Khoảng 22 giờ 30 phút N đến phòng 203 uống bia và hát Karaoke với L, H, C, T, A. Trong lúc hát, N bị H bấm qua bài hát nên bức tức N cầm ly thủy tinh (loại ly có quai cầm) dùng để uống bia ném vào màn hình tivi hiệu TCL loại 55 in trong phòng 203 của quán dùng để hát karaoke làm màn hình ti vi bị vỡ và ly thủy tinh bị vỡ. Sau đó, V trình báo sự việc đến Công an xã B.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 ti vi hiệu TCL 55 in, màn hình phẳng màu đen (màn hình bị vỡ), qua sử dụng. Đã trao trả cho bị hại Nguyễn Văn V.

- 04 cái ly thủy tinh loại ly quai màu trắng có quai bị vỡ.

* Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 95A/KL.HĐ ngày 27/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh An Giang, kết luận:

- 01 tivi màn hình phẳng màu đen, hiệu TCL, loại 55 inch, model L55P65-UF, đã qua sử dụng, màn hình bị bể nứt có giá trị là 9.990.000 đồng x 20% = 1.998.000 đồng.

- 04 cái ly thủy tinh màu trắng loại ly có quai, đã qua sử dụng, bị bể vỡ, có giá trị là 04 cái x 12.000 đồng x 50% = 24.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là: 2.022.000 đồng (Hai triệu không trăm hai mươi hai ngàn đồng). (Bút lục số 187)

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKSCT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 178, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự;

Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các Điều 584, 585, 586, 588, 589; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc N phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 (một) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 14/02/2023, bị cáo Phạm Ngọc N có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo đã ăn năn hối cải và cho rằng có nghe người nhà khi thẩm bị cáo nói đã khắc phục xong số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại V nhưng xác định không cung cấp được chứng cứ.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Phạm Ngọc N kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ hành vi vi phạm và xét xử bị cáo Phạm Ngọc N về tội “Cố ý gây thương tích” tuyên phạt mức án 01 năm 09 tháng tù và về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tuyên phạt mức án 01 năm tù là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo cũng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới mà cấp sơ thẩm chưa xem xét, do đó không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc N, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Phạm Ngọc N kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Ngọc N tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 315/22/TgT ngày 27/5/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế An Giang và Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 95A/KL.HĐ ngày 27/10/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C; phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Ngày 24/4/2022 bị cáo đã thực hiện hành vi dùng ly thủy tinh (loại có quai cầm) đánh vào đầu của Nguyễn Văn P gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 04%, ngày 22/08/2022 P có đơn tố giác yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của N; Ngày 17/8/2022 bị cáo thực hiện hành vi dùng ly thủy tinh (loại có quai cầm) ném trúng vào tivi màn hình phẳng màu đen, hiệu TCL, loại 55 inch của Nguyễn Văn V làm tivi bị hư hỏng, ly thủy tinh bị vỡ. Tổng giá trị tài sản mà N làm hư hỏng là 2.004.000 đồng.

[3] Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Phạm Ngọc N đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về 02 tội danh này theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc N, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Đối với vụ thứ 1: bị cáo nhận thức được hành vi đánh nhau, sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Giữa bị cáo và bị hại P không có mâu thuẫn gì từ trước, chỉ vì nguyên do nhỏ nhặt bị cáo đã hung hăng dùng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu bị hại gây thương tích. Điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, thể hiện sự côn đồ và cố ý thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đối với vụ 2: bị cáo nhận thức rõ hành vi đập phá tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì nguyên do nhỏ nhặt trong lúc đi hát karaoke, bị cáo đã tức giận và cố ý đập phá tài sản trong phòng hát karaoke tại quán Tấn Phát 2 thuộc quyền sở hữu của bị hại Nguyễn Văn V, gây thiệt hại tài sản trị giá là 2.004.000 đồng. Lẽ ra bị cáo phải có cách cư xử đúng chuẩn mực đạo đức, ngược lại, bị cáo đã bất chấp hậu quả xảy ra, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện bản tính hung hăng xem thường pháp luật khi trực tiếp xâm phạm

đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần có một mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế theo quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là phù hợp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cho rằng nghe gia đình nói đã khắc phục xong phần bồi thường thiệt hại cho bị hại V sau khi xét xử sơ thẩm, nhưng bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho tình tiết này để Hội đồng xét xử xem xét. Như vậy, bị cáo đã không nêu được các tình tiết giảm nhẹ nào mới so với những gì cấp sơ thẩm đã xét xử nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc N, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phạm Ngọc N phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Ngọc N, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 178, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 588, 589; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 (một) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2022.

Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện C (2);
- Công an huyện C (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện C (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (2);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Châu